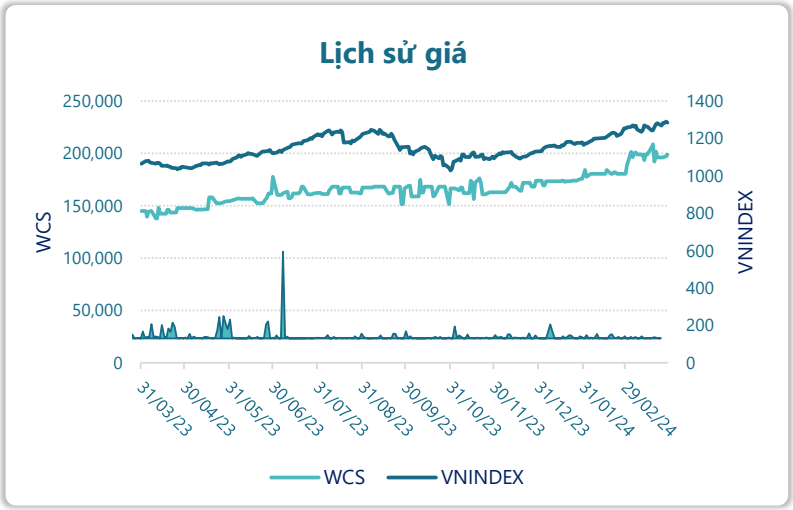
FireAnt

CTCP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**199,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	208,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	137,857
SL cổ phiếu LH	2,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,385
% sở hữu nước ngoài	28.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	498
P/E	7.1
EPS	27,947

DT thuần

Q1/24

39.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10| 11.7%

YoY: ▲ 4.90| 14.3%

LN sau thuế

Q1/24

19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00| 26.4%

YoY: ▲ 3.40| 21.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

59.5%

+/- YoY: ▲ 8.7%

DT thuần

2023

140

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.9| 49.1%

LN sau thuế

2023

66.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.4| 74.5%

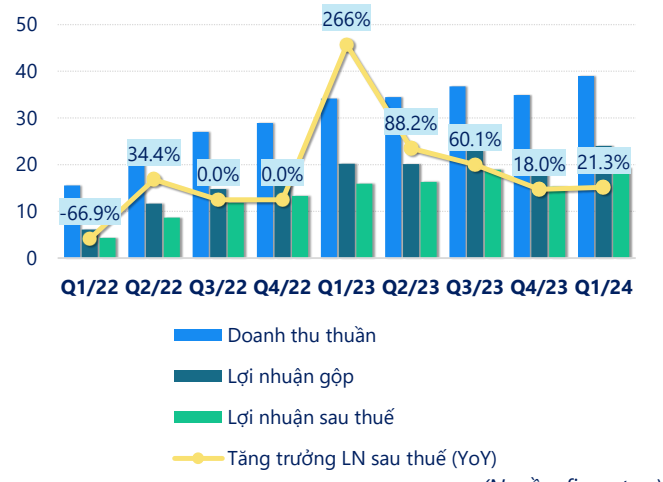
ROE

2023

33.8%

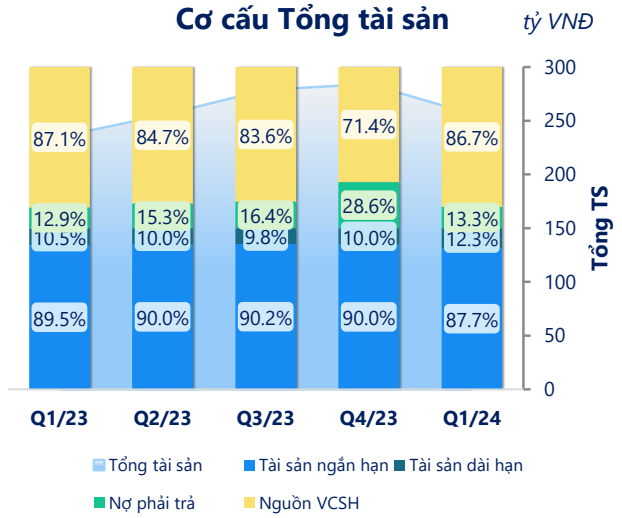
+/- YoY: ▲ 12.4%

Kết quả kinh doanh



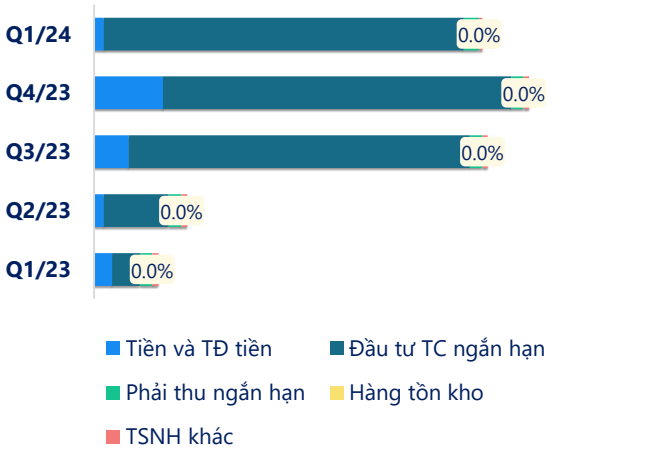
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



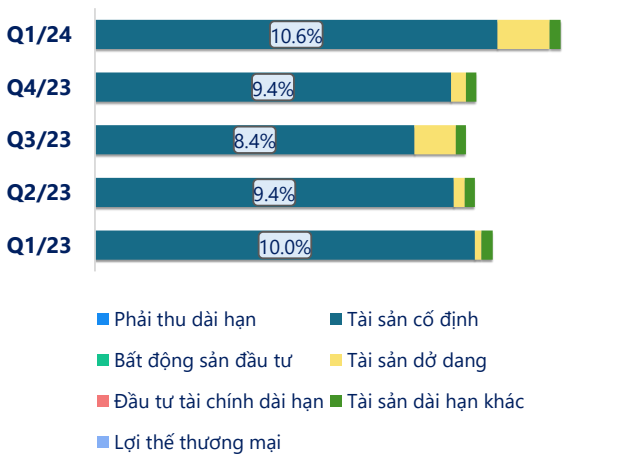
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



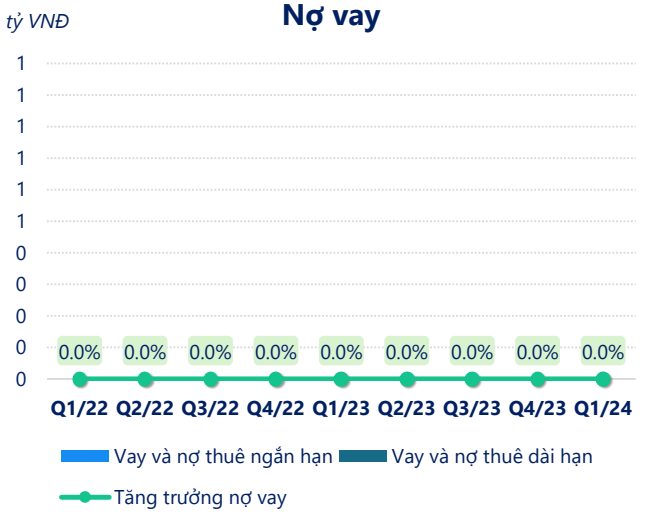
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



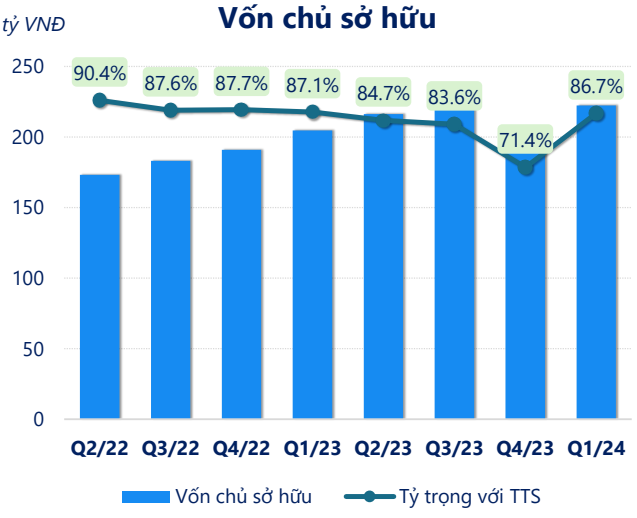
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



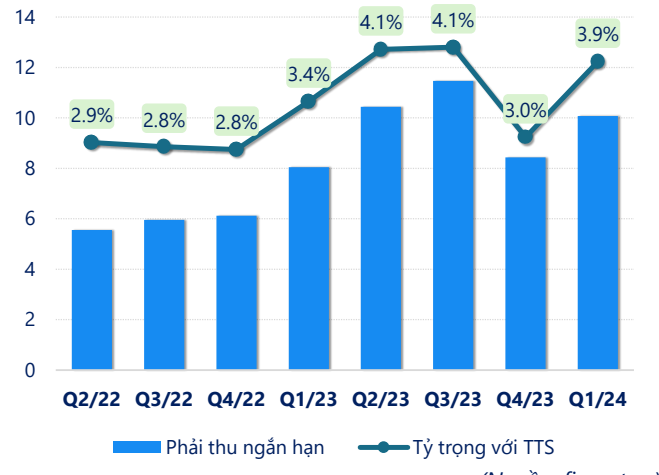
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



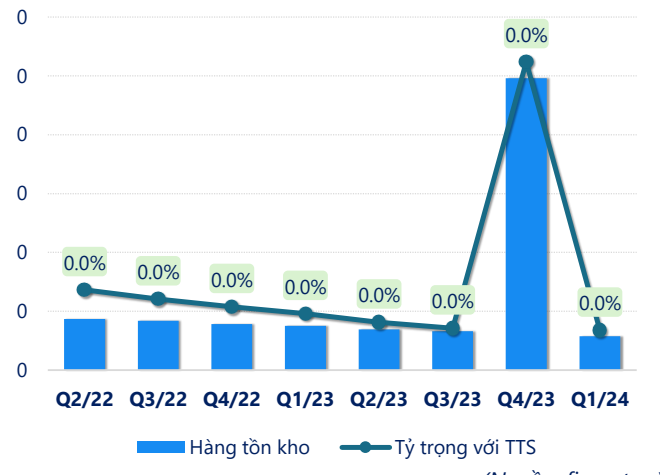
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



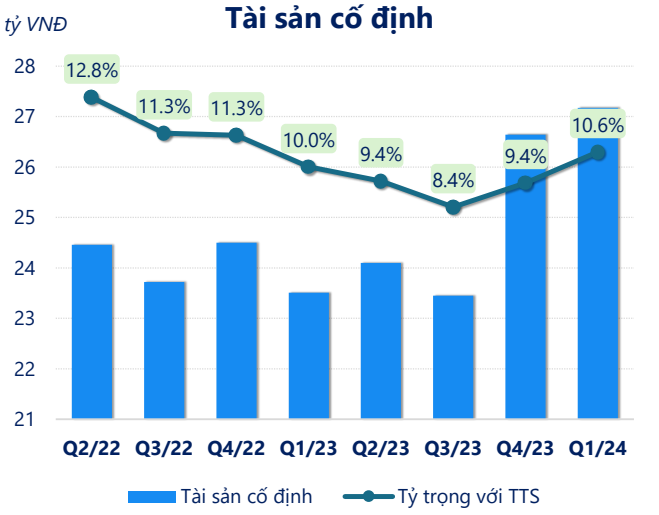
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



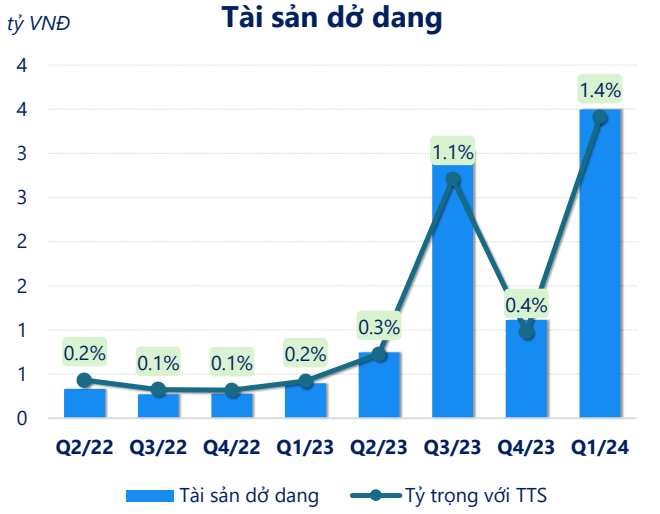
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



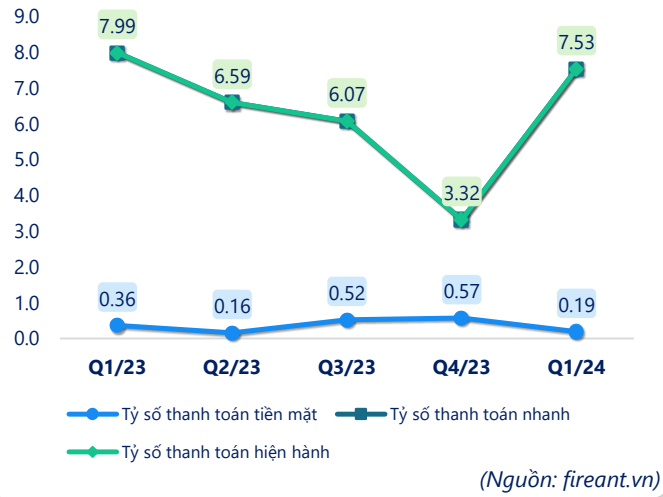
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



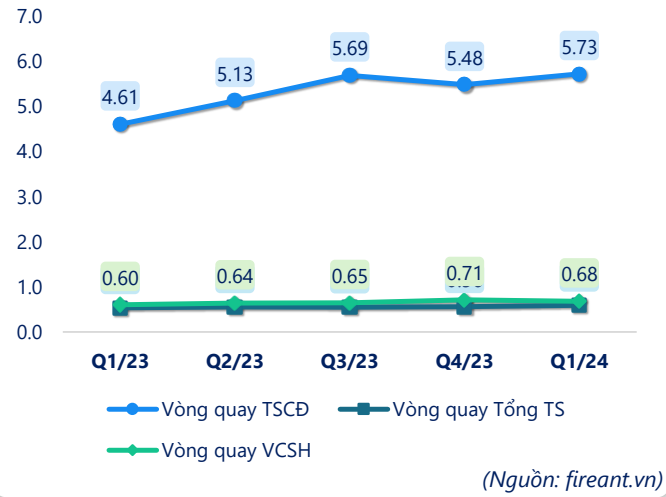
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**235**	**255**	**279**	**284**	**256**
Tài sản ngắn hạn	**210**	**230**	**251**	**256**	**225**
Tiền và tương đương tiền	9.61	5.53	21.7	44.1	5.64
Đầu tư tài chính ngắn hạn	191	212	217	200	208
Phải thu ngắn hạn	8.05	10.4	11.5	8.44	10.1
Hàng tồn kho	0.02	0.01	0.01	0.10	0.01
Tài sản ngắn hạn khác	1.72	1.74	1.45	2.72	0.76
Tài sản dài hạn	**24.6**	**25.5**	**27.2**	**28.5**	**31.4**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	23.5	24.1	23.4	26.6	27.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.40	0.75	3.02	1.11	3.50
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.71	0.68	0.75	0.79	0.75
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**30.3**	**39.0**	**45.7**	**81.3**	**34.1**
Nợ ngắn hạn	**26.3**	**34.8**	**41.4**	**77.1**	**29.9**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.11	0.14	0.11	0.32	2.04
Nợ dài hạn	4.00	4.13	4.25	4.24	4.23
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**205**	**216**	**233**	**203**	**222**
Vốn chủ sở hữu	**205**	**216**	**233**	**203**	**222**
Vốn điều lệ	25.0	25.0	25.0	25.0	25.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)